

Ngày	22,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	125.0%	197.3%	228.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,127 - 22,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	126
Số lượng CPLH (CP)	5,612,444
KLGD BQ 20 phiên (CP)	197,030
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.13
EPS	1,214
P/E	18.5

DT thuần

Q1/24

8.83

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.3| -58.2%

YoY: ▲ 4.35| 97.0%

LN trước thuế

Q1/24

0.85

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.01| -70.3%

YoY: ▲ 0.31| 57.6%

LN sau thuế

Q1/24

0.68

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.61| -70.3%

YoY: ▲ 0.24| 54.7%

ROA

2023

6.9%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2023

67.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.0| 30.9%

LN trước thuế

2023

8.21

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.05| 14.7%

LN sau thuế

2023

6.57

tỷ VNĐ

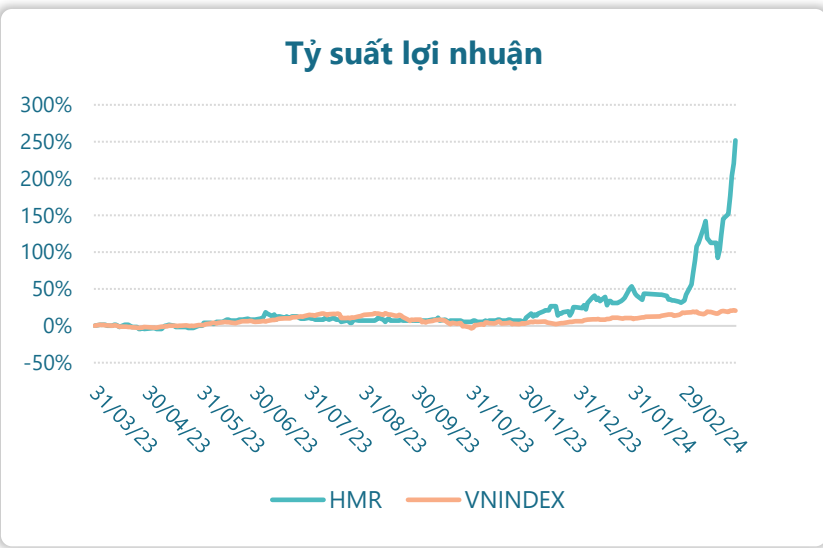
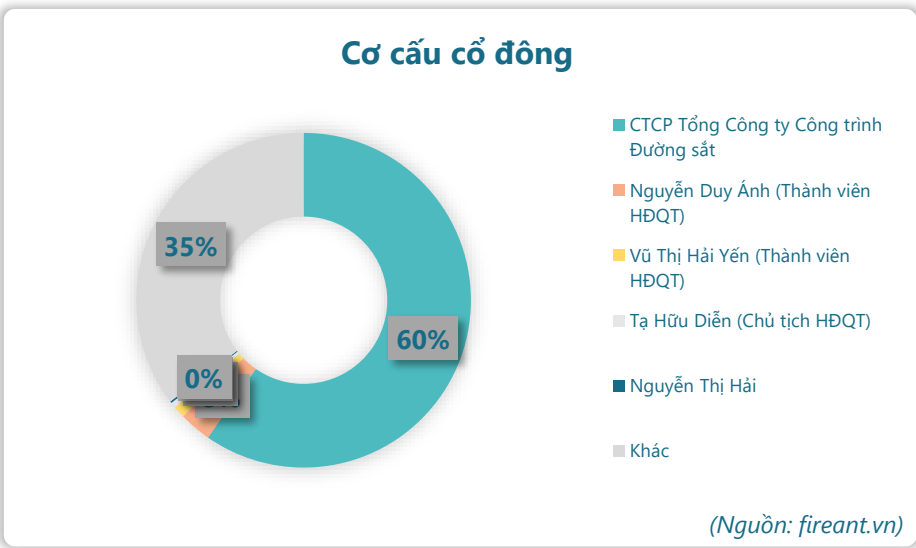
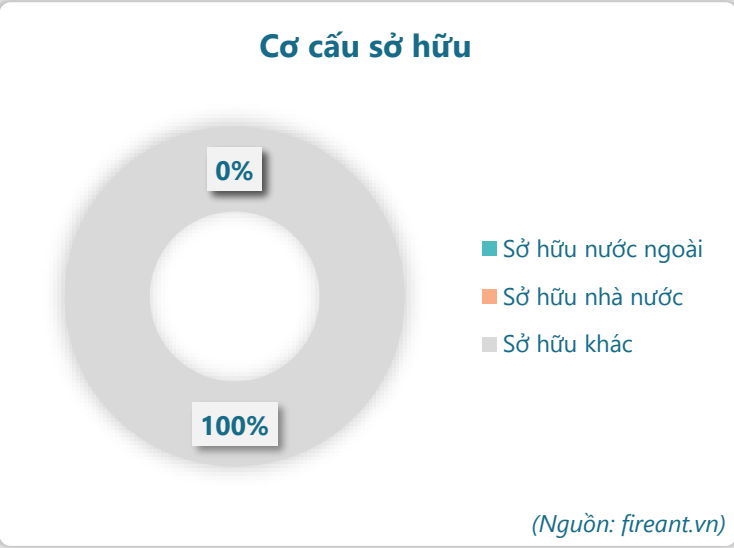
YoY: ▲ 0.85| 14.8%

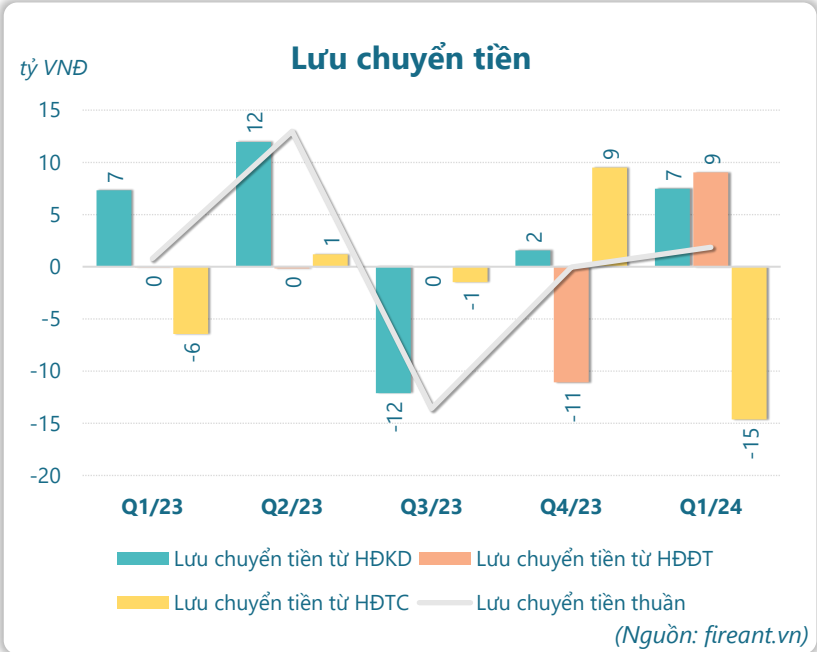
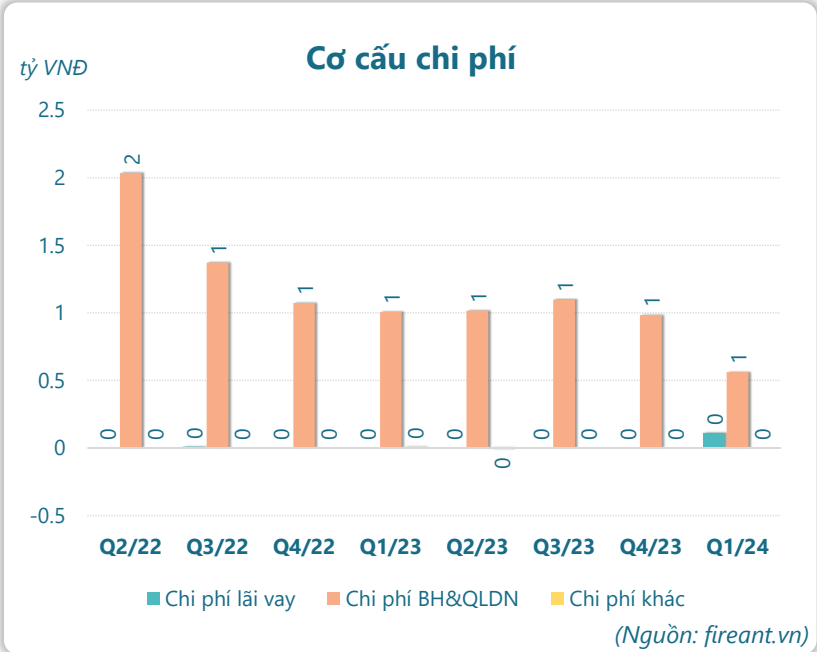
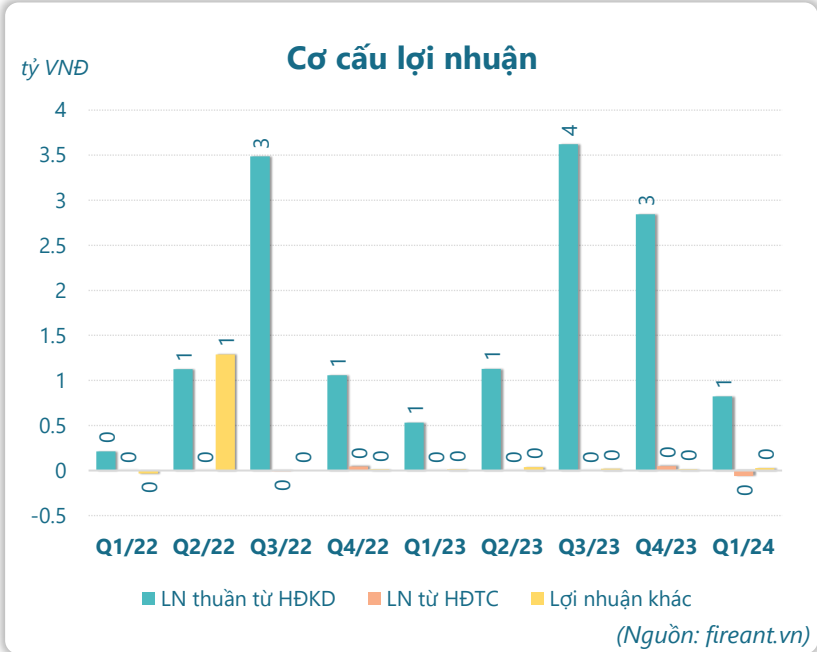
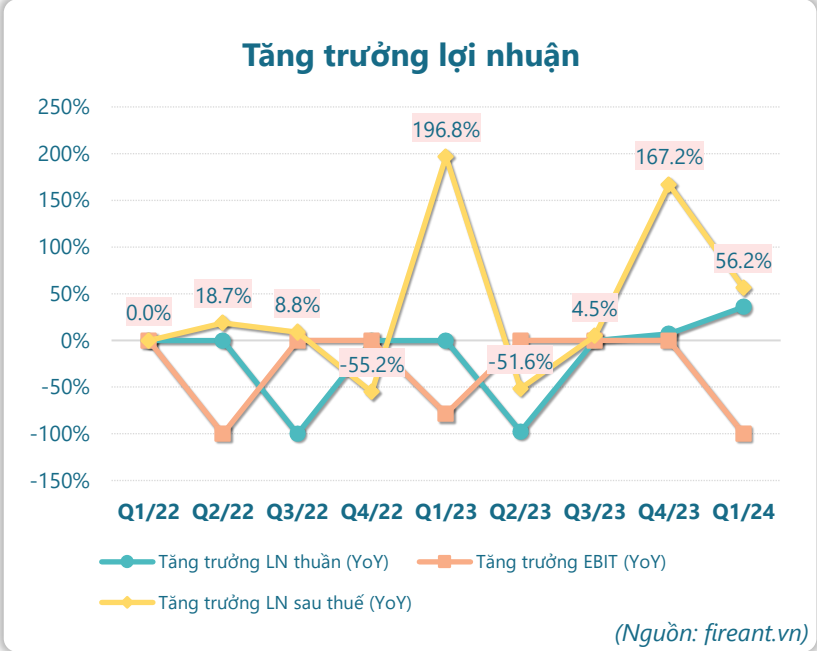
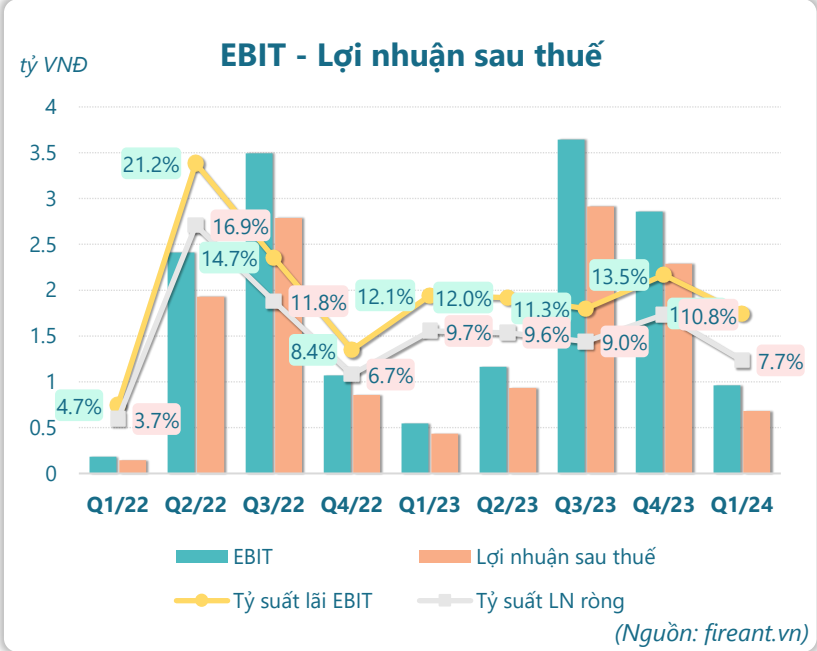
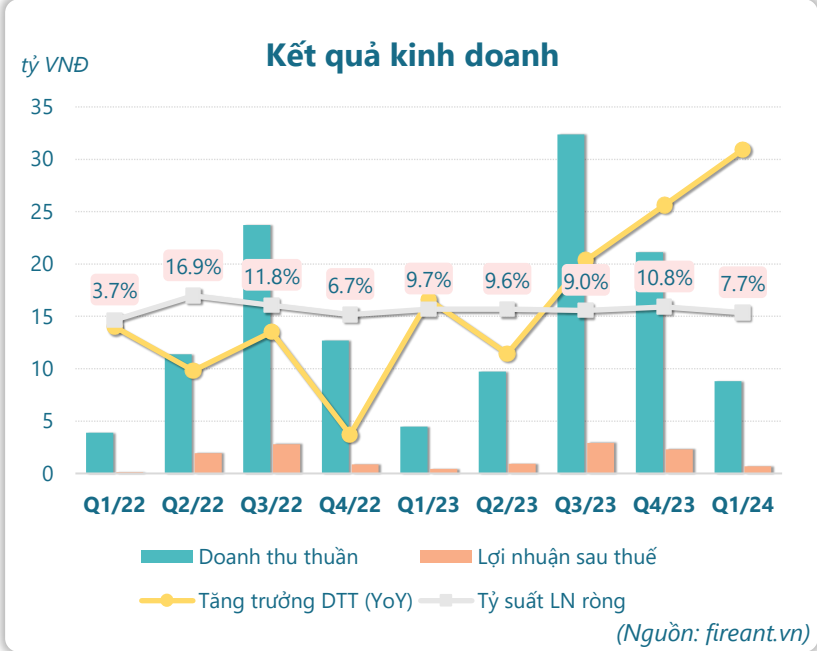
ROE

2023

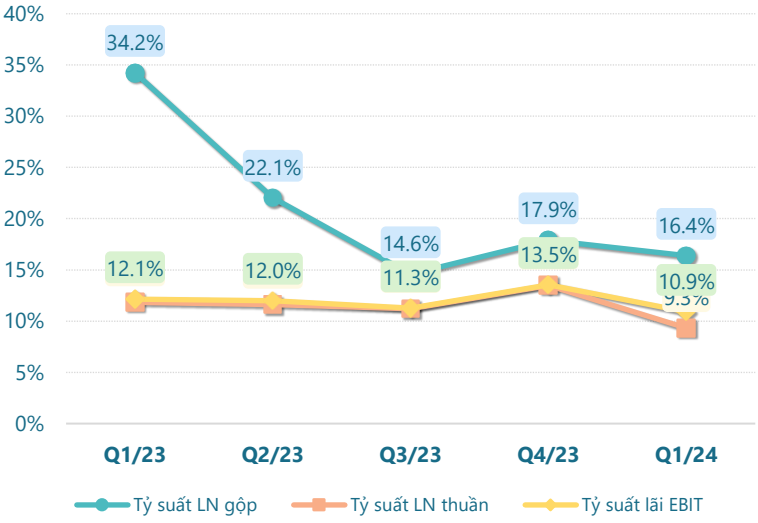
8.5%

+/- YoY: ▲ 0.8%



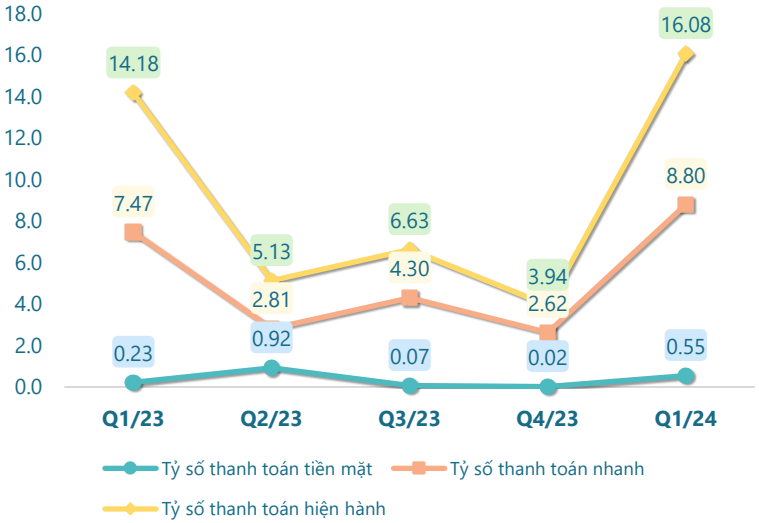


Tỷ suất lợi nhuận



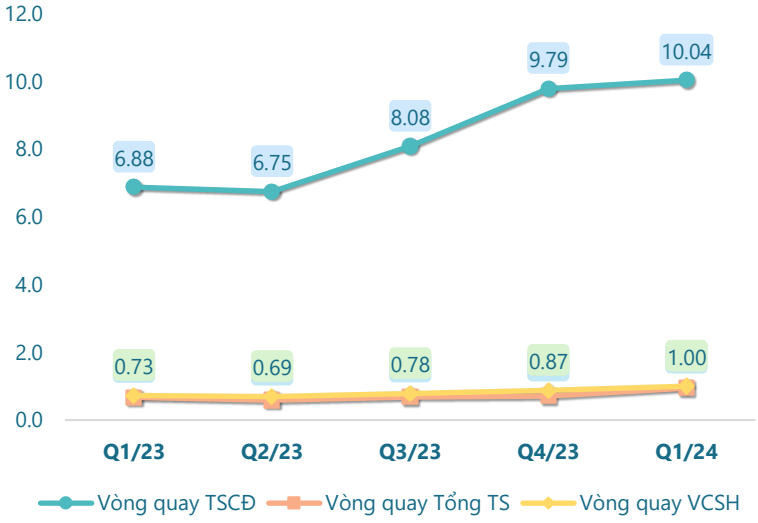
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



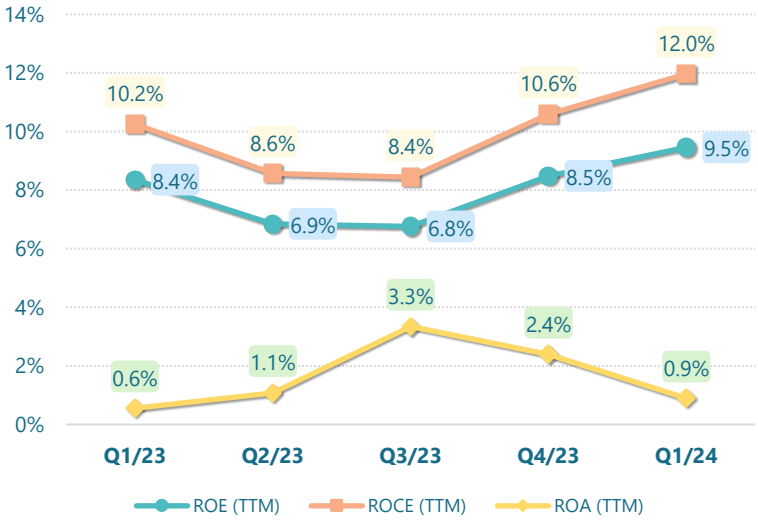
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



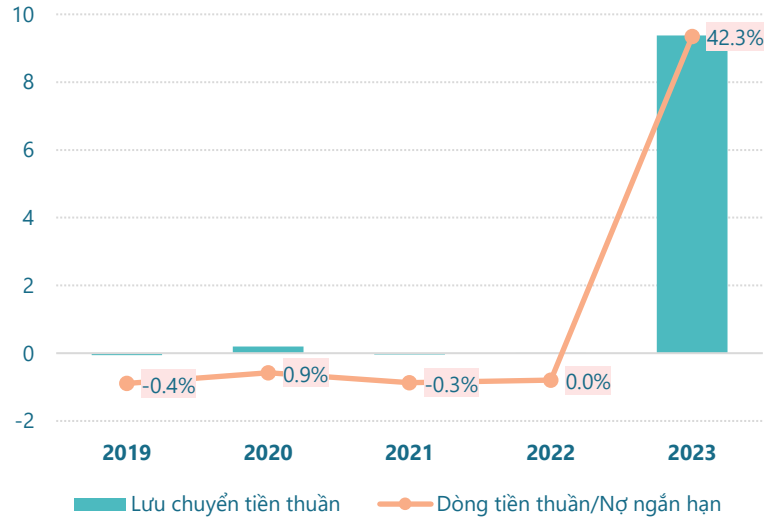
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



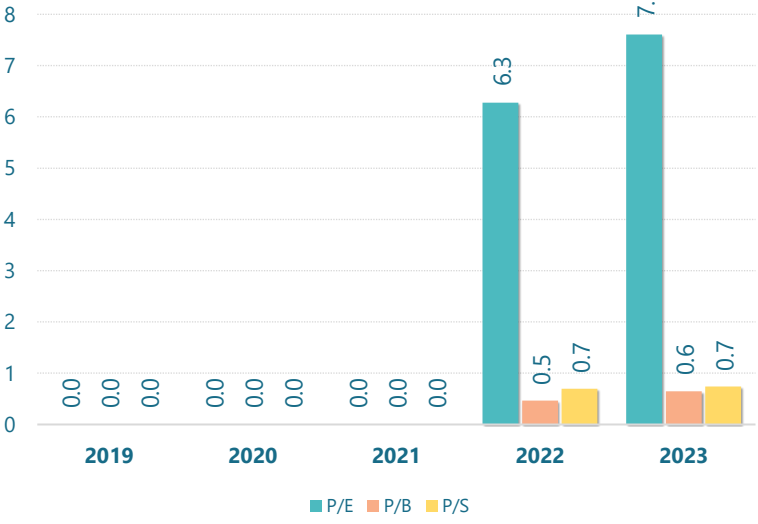
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)